

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 và Tết Bính Thân 2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2015; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2601/TTr-SCT ngày 25 tháng 3 năm 2015 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 và Tết Bính Thân 2016;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 và Tết Bính Thân 2016 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Y tế, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý

Khu công nghệ cao, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 và Tết Bính Thân 2016 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Thành Đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV; TCTMDV (3b);
- Lưu: VT, (TM/H).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hồng



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực,
thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
năm 2015 và Tết Bính Thân 2016**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1348~~/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2015; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Thành phố năm 2015; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 và Tết Bính Thân 2016 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 và Tết Bính Thân 2016 (sau đây gọi là *Chương trình*) triển khai để đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn thị trường và góp phần thực hiện công tác an sinh xã hội; đồng thời, gắn với thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Chương trình triển khai theo hướng tăng cường xã hội hóa nhằm khai thác tối đa tiềm năng của các nguồn lực xã hội và tạo điều kiện cho các nguồn lực kết nối cùng nhau để tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình, nhưng vẫn đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều tiết kinh tế vĩ mô và đảm bảo phù hợp với những định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Thành phố và cả nước.

- Hàng hóa trong Chương trình là sản phẩm sản xuất trong nước, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, giá cả phù hợp, có nguồn cung dồi dào tham gia cân đối cung - cầu và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân Thành phố, kể cả trong trường hợp xảy ra biến động thị trường.

- Chương trình kết nối doanh nghiệp với ngân hàng thương mại để vay vốn nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường; khuyến khích doanh nghiệp tăng cường mở rộng đầu tư, hợp tác với đối tác phù hợp tại các tỉnh, thành phố để phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân Thành phố và mở rộng thị trường.

- Chương trình thúc đẩy phát triển mạng lưới và đa dạng hóa loại hình điểm bán nhằm đảm bảo hàng hóa bình ổn thị trường được phân phối đến người tiêu dùng một cách thuận lợi, nhanh chóng; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Chương trình kết nối các hợp tác xã với các đơn vị phân phối, các khách hàng có nhu cầu nhằm góp phần giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp và cung ứng hàng hóa ngày càng dồi dào cho thị trường Thành phố.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các nhóm hàng và lượng hàng tham gia Chương trình:

1.1. Nhóm hàng:

9 nhóm hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu gồm lương thực (gạo, mì gói, bún khô ...); đường RE, RS; dầu ăn; thịt gia súc; thịt gia cầm; trứng gia cầm; thực phẩm chế biến; rau củ quả; thủy hải sản (chế biến và tươi sống).¹

1.2. Lượng hàng:

- Lượng hàng của từng nhóm hàng bình ổn thị trường tháng thường trong Chương trình chiếm từ 25% đến 30% nhu cầu thị trường và tăng bình quân từ 30% đến 35% so với kết quả thực hiện kế hoạch năm 2014:

+ Lương thực:	6.473,6 tấn/tháng	+ Trứng gia cầm:	30,66 triệu quả/tháng
+ Đường RE, RS:	2.420 tấn/tháng	+ Thực phẩm chế biến:	1.470,5 tấn/tháng
+ Dầu ăn:	923,6 tấn/tháng	+ Rau củ quả:	4.721 tấn/tháng
+ Thịt heo:	4.410,6 tấn/tháng	+ Thủy hải sản:	534,4 tấn/tháng
+ Thịt gia cầm:	8.500,9 tấn/tháng		(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm)

- Lượng hàng của từng nhóm hàng bình ổn thị trường Tết Bình Thân 2016 chiếm từ 30% đến 40% nhu cầu thị trường và tăng bình quân từ 25% đến 30% so với kết quả thực hiện kế hoạch Tết Ất Mùi 2015:

+ Lương thực:	5.823,1 tấn/tháng	+ Trứng gia cầm:	38,91 triệu quả/tháng
+ Đường RE, RS:	3.355 tấn/tháng	+ Thực phẩm chế biến:	2.481,8 tấn/tháng
+ Dầu ăn:	1.451,4 tấn/tháng	+ Rau củ quả:	8.062 tấn/tháng
+ Thịt heo:	5.068,5 tấn/tháng	+ Thủy hải sản:	678,3 tấn/tháng
+ Thịt gia cầm:	8.881 tấn/tháng		(Chi tiết tại các Phụ lục đính kèm)

2. Đối tượng và điều kiện tham gia Chương trình:

2.1. Đối tượng:

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các quy định pháp luật khác có liên quan (gọi chung

¹ Trong các nhóm hàng nêu trên, có bổ sung một số mặt hàng mới so với Chương trình Bình ổn thị trường năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015.

là doanh nghiệp), đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

- Tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia và chấp hành các quy định của Chương trình.

2.2. Điều kiện:

a. Đối với các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh:

- Doanh nghiệp đăng ký tham gia phải có chức năng sản xuất - kinh doanh phù hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn hàng cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Có trụ sở chính, văn phòng, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị - công nghệ sản xuất hiện đại và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển phục vụ việc phân phối hàng hóa và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình.

- Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng theo kế hoạch của Chương trình, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ và nhãn mác sản phẩm; thực hiện việc niêm yết giá theo quy định, bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Có ít nhất 12 điểm bán (siêu thị, cửa hàng tiện lợi ...) đang hoạt động ổn định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký danh sách, địa chỉ các điểm bán kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường trong thời gian thực hiện Chương trình kèm theo hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình.

- Có kế hoạch sản xuất - kinh doanh, tạo nguồn hàng khả thi; có năng lực tài chính, tình hình tài chính lành mạnh (không có nợ xấu, nợ quá hạn ... thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán trong 2 năm gần nhất).

- Ưu tiên xét chọn những doanh nghiệp đã tham gia tích cực và chấp hành tốt các quy định của Chương trình trong những năm trước.

b. Đối với các tổ chức tín dụng:

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện việc đăng ký hạn mức tín dụng cho vay với lãi suất phù hợp và các sản phẩm dịch vụ khác (nếu có) dành cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Xây dựng phương án cho vay và quy trình thẩm định cụ thể, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời giải quyết thủ tục cho vay và giải ngân vốn vay theo quy định cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, quyết định cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung đăng ký tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

3. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia Chương trình:

3.1. Quyền lợi:

- Được kết nối với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình để vay vốn với lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa cung ứng phục vụ bình ổn thị trường Thành phố xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình. Hạn mức vay tương ứng lượng hàng được giao thực hiện bình ổn thị trường theo kế hoạch do Sở Công Thương thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Được hỗ trợ lãi vay nếu có dự án đầu tư đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình Kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND, Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013 - 2015.

- Được hỗ trợ truyền thông, quảng bá đối với hàng hóa bình ổn thị trường, điểm bán bình ổn thị trường khi tham gia Chương trình và các hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường trong khuôn khổ Chương trình.

- Được giới thiệu mặt bằng để đầu tư mở rộng sản xuất và phát triển hệ thống phân phối phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn Thành phố; được ưu tiên giới thiệu cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào mạng lưới điểm bán hiện hữu của Chương trình và được kết nối để cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến những nơi có nhu cầu như chợ truyền thống, bệnh viện, trường học, bếp ăn tập thể ...

- Được ưu tiên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác thương mại giữa Thành phố với các tỉnh, thành phố miền Đông - Tây Nam bộ và các địa phương khác trong nước.

- Được sử dụng biểu trưng (logo) Chương trình Bình ổn thị trường Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng dẫn của Sở Công Thương, theo các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng biểu trưng này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

3.2. Nghĩa vụ:

- Đăng ký chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình.

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa đủ số lượng đăng ký đã được phê duyệt; đảm bảo hàng hóa tham gia Chương trình đạt chất lượng, an toàn thực phẩm và bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Tích cực phát triển hệ thống phân phối và tăng số điểm bán hàng bình ổn thị trường; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể.

- Thông tin công khai, rộng rãi địa chỉ các điểm bán; treo băng-rôn, bảng hiệu, niêm yết bảng giá ... theo đúng quy cách hướng dẫn của Sở Công Thương; trưng bày hàng hóa tại các vị trí thuận tiện, riêng biệt để người tiêu dùng dễ nhìn, dễ nhận biết và mua sắm.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vay đúng quy định theo hợp đồng đã ký với tổ chức tín dụng tham gia Chương trình. Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện đúng cam kết về cung ứng hàng hóa theo kế hoạch được phê duyệt; doanh nghiệp phải hoàn trả toàn bộ phần vốn vay và chịu phạt lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian tham gia Chương trình, trường hợp có sự thay đổi về vốn điều lệ, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Công Thương, Sở Tài chính và tổ chức tín dụng thực hiện cho vay trước 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

- Thực hiện đúng các cam kết của doanh nghiệp, các quy định của Chương trình và kế hoạch triển khai Chương trình của Sở Công Thương.

4. Cơ chế thực hiện Chương trình:

4.1. Thời gian: 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2016.

4.2. Nguồn vốn:

- Doanh nghiệp chủ động sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay từ các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình với hạn mức và lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường Thành phố.

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục vay vốn và giải ngân vốn vay theo quy trình thủ tục do các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình công bố, hướng dẫn và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Lịch trả nợ vay, hạn mức vay và lãi suất cụ thể sẽ do các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp tham gia Chương trình thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trong hợp đồng vay vốn.

4.3. Giá bán bình ổn thị trường:

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng và đăng ký giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính theo nguyên tắc xác định đầy đủ, chính xác cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá và phải thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 5% đến 10%.

- Trường hợp thị trường biến động tăng hoặc giảm đối với giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào làm ảnh hưởng đến cơ cấu giá thành sản xuất, doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường như sau:

+ Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng từ 5% đến 10% so với thời điểm doanh nghiệp đăng ký giá bán bình ổn thị trường, doanh nghiệp thực hiện đăng ký lại giá bán tại Sở Tài chính. Doanh nghiệp được điều chỉnh giá bán sau khi Sở Tài chính thẩm định, chấp thuận bằng văn bản.

+ Trường hợp thị trường giảm giá từ 5% trở lên (nghĩa là giá bán bình ổn thị trường chỉ còn thấp hơn giá thị trường dưới 5%), doanh nghiệp chủ động điều chỉnh giảm giá bán tương ứng và gửi thông báo về Sở Tài chính.

+ Trường hợp thị trường giảm giá chưa đến 5%, doanh nghiệp chủ động thực hiện các chương trình khuyến mãi phù hợp với tình hình thực tế và gửi thông báo về Sở Công Thương, Sở Tài chính.

- Giá thị trường là giá do Cục Thống kê công bố tại thời điểm doanh nghiệp đăng ký giá hoặc thời điểm doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh, có tham khảo từ mạng lưới thông báo giá của Sở Tài chính.

- Trường hợp thị trường biến động do có hiện tượng nâng giá gây khan hiếm giá tạo, doanh nghiệp tham gia Chương trình phải chấp hành việc cung ứng hàng hóa có khả năng điều tiết thị trường theo sự điều phối của Sở Công Thương.

- Doanh nghiệp chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chuẩn bị nguồn nguyên liệu, sản xuất và dự trữ hàng hóa đầy đủ, ổn định để cung ứng và giữ ổn định giá bán trong thời gian 2 tháng trước, trong và sau Tết Bính Thân 2016 (tháng trước Tết và tháng sau Tết).

- Các hệ thống phân phối khi tham gia Chương trình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào hệ thống với mức chiết khấu ưu đãi, thực hiện việc chia sẻ chiết khấu và các chi phí khác khi có biến động giá nhằm bình ổn thị trường.

4.4. Phát triển mạng lưới:

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển các loại hình phân phối hiện đại như siêu thị, cửa hàng tiện lợi; chú trọng phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, khu vực quận ven - huyện ngoại thành trên địa bàn Thành phố; tích cực tổ chức thực hiện các chuyến bán hàng lưu động và đẩy mạnh cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường đến các bếp ăn tập thể; chủ động tổ chức thực hiện các chương trình khuyến mãi nhằm đẩy mạnh phân phối, xúc tiến tiêu thụ hàng hóa bình ổn thị trường.

- Tiếp tục phát triển mô hình Cửa hàng liên kết Thanh niên, Cửa hàng liên kết Phụ nữ gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng số lượng, chủng loại hàng hóa bình ổn thị trường tại các Cửa hàng này.

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển mạng lưới điểm bán hàng bình ổn thị trường đã đăng ký với Sở Công Thương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan thường trực của Chương trình.

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xác định danh mục các mặt hàng thiết yếu, lượng hàng phù hợp và tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa tham gia Chương trình; xây dựng và công khai thông tin về tiêu chí xét chọn các đơn vị tham gia Chương trình; hướng dẫn thủ tục, vận động tham gia, tiếp nhận hồ

sơ đăng ký tham gia, tổ chức thẩm định chặt chẽ để xét chọn và phân bổ lượng hàng phù hợp giao các đơn vị đủ điều kiện tham gia thực hiện Chương trình; hoàn chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi sát diễn biến thị trường và tình hình cung - cầu hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa tham gia Chương trình, đề kịp thời thực hiện biện pháp bình ổn thị trường theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan của Tổ Kiểm tra công tác thực hiện các Chương trình Bình ổn thị trường xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát năng lực sản xuất, khả năng đảm bảo nguồn hàng, tình hình dự trữ, cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường, việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp và quy định của Chương trình; phối hợp các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra, giám sát tình hình cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn quận - huyện.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Hợp tác thương mại với các tỉnh, thành trên cả nước, trọng tâm là các tỉnh, thành phố miền Đông - Tây Nam bộ; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hợp tác đầu tư sản xuất - kinh doanh, phát triển vùng nguyên liệu, phát triển hệ thống phân phối và tạo chuỗi cung ứng hàng hóa ổn định, có khả năng chi phối, dẫn dắt thị trường.

- Phối hợp các cơ quan thông tin - truyền thông cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về Chương trình và tình hình cung - cầu hàng hóa thiết yếu, đặc biệt là hàng hóa tham gia Chương trình; phối hợp Báo Sài Gòn Giải phóng thực hiện Chuyên trang Bình ổn thị trường nhằm thông tin về Chương trình, quảng bá sản phẩm, thương hiệu và hoạt động của doanh nghiệp tham gia Chương trình; kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông cho Chương trình.

- Kịp thời tổng hợp báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các đơn vị tham gia Chương trình; xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt Chương trình.

2. Sở Tài chính:

- Phối hợp các cơ quan có liên quan xác định hạn mức vay của từng doanh nghiệp (có nhu cầu vay vốn) tương ứng với lượng hàng được giao thực hiện bình ổn thị trường.

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá của doanh nghiệp tham gia Chương trình; thẩm định giá đăng ký, phê duyệt và công bố giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm kiểm tra, điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định của Chương trình.

- Phối hợp các sở - ngành chức năng, quận - huyện kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của doanh nghiệp tham gia Chương trình; xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các trường hợp vi phạm; chịu trách nhiệm điều chỉnh giá khi thị trường biến động hoặc có văn bản đề nghị tăng, giảm giá của doanh nghiệp,

đảm bảo đúng quy định của Chương trình (thời hạn giải quyết trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh giá của doanh nghiệp).

- Theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường; tổ chức kiểm tra trong các trường hợp biến động giá (nếu có); tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố biện pháp xử lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển chăn nuôi thành phố Hồ Chí Minh tạo nguồn thực phẩm bình ổn thị trường giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng 2020; định hướng, giới thiệu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia Chương trình liên kết trong quá trình đầu tư phát triển chăn nuôi tạo nguồn thực phẩm bình ổn thị trường.

- Giới thiệu các đơn vị chăn nuôi, sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn và có nguồn hàng ổn định (ưu tiên các sản phẩm đạt chuẩn Viet GAP, Global GAP, HACCP ...) tham gia phân phối hoặc cung ứng hàng hóa vào mạng lưới điểm bán của Chương trình.

- Hướng dẫn doanh nghiệp trong Chương trình tham gia thực hiện Chương trình Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị theo Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2013 - 2015.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp các cơ quan có liên quan theo dõi tiến độ thực hiện và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án trong các Chương trình Hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong nước.

- Hướng dẫn doanh nghiệp trong Chương trình tham gia thực hiện Chương trình Kích cầu theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình Kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đưa tin chính xác, kịp thời và phù hợp; tránh sai lệch làm ảnh hưởng đến Chương trình.

- Chấn chỉnh, xử lý đối với việc đưa tin không chính xác, sai lệch, làm ảnh hưởng uy tín và hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác thông tin - tuyên truyền về Chương trình.

6. Sở Giao thông Vận tải:

Hướng dẫn thủ tục; cấp phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải của doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển,

phân phối hàng hoá bình ổn thị trường đến các điểm bán trong Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương; ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoàn tất thủ tục đề nghị cấp phép lưu thông trong thời gian cao điểm của Chương trình (Lễ, Tết) hoặc khi thị trường có biến động.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các trường học, bệnh viện, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động.

- Phối hợp Sở Công Thương kết nối doanh nghiệp tham gia Chương trình với các đơn vị liên quan nhằm cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào các trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể tại khu chế xuất - khu công nghiệp và khu công nghệ cao.

- Rà soát, bố trí địa điểm phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện việc đầu tư phát triển điểm bán hàng bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu tại các khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

8. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

- Thông tin về Chương trình đến các tổ chức tín dụng và giới thiệu tổ chức tín dụng có nhu cầu, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc cho vay theo quy định pháp luật hiện hành, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp bình ổn thị trường nhanh chóng, thuận lợi và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

9. Chi cục Quản lý thị trường:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có nhãn mác, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm ...

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo thẩm quyền, theo quy định pháp luật đối với các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

10. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

- Tổ chức thông tin - tuyên truyền về Chương trình, doanh nghiệp và điểm bán tham gia Chương trình để nhân dân trên địa bàn biết và tham gia mua sắm.

- rà soát, giới thiệu các mặt bằng đang quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích cho doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển cửa hàng, siêu thị; hỗ trợ phát triển điểm bán bình ổn thị trường tại các chợ truyền thống.

- Tạo điều kiện, bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán lưu động hàng hóa bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu trên địa bàn; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch tổ chức bán hàng lưu động (ưu tiên các quận ven - huyện ngoại thành, các quận - huyện có khu chế xuất - khu công nghiệp trên địa bàn).

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của Chương trình tại các điểm bán hàng bình ổn thị trường trên địa bàn; quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn. Theo dõi sát, chủ động thông tin và phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính xử lý kịp thời những bất ổn trong diễn biến cung - cầu hàng hóa và các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chỉ đạo các phòng - ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp, hỗ trợ các sở - ngành và doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, hỗ trợ cho hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa bình ổn thị trường và các điểm bán trong Chương trình trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường trên địa bàn gửi về Sở Công Thương, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố./.



PHỤ LỤC 1 Quy định chế độ báo cáo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Báo cáo tình hình triển khai:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục Quản lý thị trường báo cáo, đánh giá tình hình giá cả thị trường liên quan đến các mặt hàng trong Chương trình theo địa bàn quản lý.

- Ban Quản lý chợ đầu mối nông sản thực phẩm (Bình Điền, Thủ Đức, Hóc Môn) và chợ trung tâm (Bến Thành, An Đông, Bình Tây, Bà Chiểu, Tân Bình, Phạm Văn Hai, v.v.) báo cáo tình hình giá cả thị trường các mặt hàng trong Chương trình tại chợ.

- Các doanh nghiệp tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch được giao.

- Thời gian báo cáo: trước 15 giờ, ngày 5 hàng tháng.

- Báo cáo gửi về: Sở Công Thương - 163 Hai Bà Trưng, quận 3.

Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

2. Báo cáo tổng hợp:

Sở Công Thương tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố vào ngày 10 hàng tháng về tình hình thực hiện Chương trình trong tháng liền trước.

Bộ phận thường trực của Chương trình
Điện thoại: 38 291 670 Fax: 38 296 389
Email: binhonthitruong@tphcm.gov.vn



PHỤ LỤC 2

Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015 và Tết Bình Thân 2016 (Phân bổ theo nhóm hàng)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

S T T	Nhóm hàng	ĐVT	Tháng thường năm 2014		Tháng thường năm 2015		Tháng Tết Ất Mùi 2015		Tháng Tết Bình Thân 2016	
			Lượng giao	Kết quả thực hiện	Lượng giao	So với kết quả thực hiện tháng thường năm 2014	Lượng giao	Kết quả thực hiện	Lượng giao	So với kết quả thực hiện tháng Tết Ất Mùi 2015
I. LƯƠNG THỰC		Tấn	6.280,1	2.509,9	6.473,6	257,9%	5.822,3	3.353,1	5.832,1	173,9%
1	Nếp	Tấn	-	13,3	-	-	210,0	170,0	160,0	94,1%
2	Gạo trắng thơm	Tấn	1.615,0	1.030,9	1.670,0	162,0%	3.370,0	1.441,1	3.430,0	238,0%
3	Gạo trắng thường	Tấn	4.603,5	1.447,5	4.698,5	324,6%	2.171,5	1.720,5	2.126,5	123,6%
4	Mì, bún, phở, hủ tiếu... khô	Tấn	61,6	18,1	53,6	295,3%	70,8	21,5	61,1	284,3%
5	Bún, phở, hủ tiếu, bánh hỏi... tươi	Tấn	-	-	51,5	-	-	-	54,5	-
II. ĐƯỜNG		Tấn	2.400,0	1.870,9	2.420,0	129,3%	3.330,0	2.317,3	3.355,0	144,8%
1	Đường RE	Tấn	1.480,0	1.064,5	1.490,0	140,0%	2.150,0	1.682,6	2.165,0	128,7%
2	Đường RS	Tấn	920,0	806,4	930,0	115,3%	1.180,0	634,7	1.190,0	187,5%
III. DẦU ĂN		Tấn	897,6	785,0	923,6	117,7%	1.410,4	1.301,4	1.451,4	111,5%
IV. THỊT HEO		Tấn	4.395,6	2.824,1	4.410,6	156,2%	5.053,5	2.900,6	5.068,5	174,7%
V. THỊT GIA CẦM		Tấn	5.970,0	6.332,1	8.500,9	134,3%	6.500,0	7.233,0	8.881,0	122,8%
1	Gà ta	Tấn	750,0	580,4	850,0	146,5%	1.630,0	885,6	1.680,0	189,7%
2	Gà công nghiệp nguyên con	Tấn	2.480,0	2.837,3	3.280,0	115,6%	1.600,0	2.733,9	2.500,0	91,4%

3	Gà thả vườn	Tấn	2.040,0	2.126,7	2.140,9	100,7%	2.420,0	2.593,3	2.471,0	95,3%
4	Vịt	Tấn	700,0	787,7	950,0	120,6%	850,0	1.020,2	1.050,0	102,9%
5	Gà công nghiệp pha lóc	Tấn	-	-	1.280,0	-	-	-	1.180,0	-
VI. TRỨNG GIA CÀM		Triệu quả	27,65	22,22	30,66	138,0%	34,90	28,29	38,91	137,5%
1	Trứng gà	Triệu quả	17,00	15,47	19,01	122,8%	21,55	20,75	24,56	118,4%
2	Trứng vịt	Triệu quả	10,65	6,75	11,65	172,6%	13,35	7,54	14,35	190,3%
VII. THỰC PHẨM CHẾ BIẾN		Tấn	1.423,5	1.449,9	1.470,5	101,4%	2.395,0	1.084,0	2.481,8	229,0%
VIII. RAU CỦ QUẢ		Tấn	3.440,0	3.446,6	4.721,0	137,0%	6.231,0	6.387,2	8.062,0	126,2%
IX. THỦY HẢI SẢN		Tấn	792,9	318,2	534,4	167,9%	908,4	579,3	678,3	117,1%



PHỤ LỤC 3

Lượng gạo thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng
trường thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
năm 2015 và Tết Bình Thân 2016 (Phân bổ theo doanh nghiệp)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Doanh nghiệp	ĐVT	Lượng giao năm 2015 và Tết Bình Thân 2016	
			Lượng giao tháng thường	Lượng giao tháng Tết
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV			
	Gạo trắng thơm	Tấn	150	180
	Gạo trắng thường 5% tấm	Tấn	400	450
2	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV			
	Thịt heo	Tấn	200	250
	Gà thả vườn	Tấn	60	140
	Thực phẩm chế biến	Tấn	30	70
3	Công ty TNHH MTV TM và DV Biển Bình Minh			
	Nước mắm	Tấn	100	120
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất			
	Nước mắm	Tấn	5	10
5	Hợp tác xã Nông nghiệp SX - TM và DV Phước An			
	Rau củ quả	Tấn	200	250
6	Công ty Cổ phần TM - DV Cần Giờ			
	Gạo trắng thường 5% tấm	Tấn	20	30
	Đường RE	Tấn	50	60
	Dầu ăn	Tấn	5	5
7	Công ty Cổ phần Thực phẩm Vĩnh Thành Đạt			
	Trứng gà	Triệu quả	1,40	3,05
	Trứng vịt	Triệu quả	0,95	1,45
8	Công ty TNHH TM và DV Siêu thị BigC An Lạc			
	Gạo trắng thường	Tấn	13,5	16,5
	Dầu ăn	Tấn	5,6	12,4
	Thịt heo	Tấn	10,6	18,5
	Thực phẩm chế biến	Tấn	1,75	3,35
	Nước mắm	Tấn	6,6	8,0
9	Công ty TNHH MTV Lương thực Thành phố			
	Gạo thơm Jasmine	Tấn	500	1.500
	Gạo trắng thường 5% tấm	Tấn	2.500	500
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinh Phát			
	Gạo trắng thơm	Tấn	-	500
	Gạo trắng thường, Jasmine	Tấn	1.300	500
11	Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn			

	Đường RE	Tấn	400	500
	Đường RS	Tấn	600	700
	Dầu ăn	Tấn	100	120
12	Công ty TNHH Thực phẩm 2			
	Đường RE	Tấn	100	150
	Đường RS	Tấn	100	150
13	Công ty TNHH MTV Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Vissan)			
	Thịt gia súc	Tấn	2.800	3.000
	Thực phẩm chế biến	Tấn	1.000	1.500
14	Công ty TNHH Phạm Tôn			
	Gà ta nguyên con	Tấn	600	1000
	Gà công nghiệp nguyên con	Tấn	1.500	1.000
	Gà thả vườn nguyên con	Tấn	1.500	1.500
	Vịt nguyên con	Tấn	450	500
	Gà công nghiệp pha lóc	Tấn	800	500
15	Công ty TNHH San Hà			
	Gà ta nguyên con	Tấn	250	300
	Gà công nghiệp nguyên con	Tấn	1.000	1.000
	Gà thả vườn nguyên con	Tấn	300	350
	Vịt nguyên con	Tấn	500	550
	Gà công nghiệp pha lóc	Tấn	480	680
16	Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Thanh niên Xung phong			
	Trứng gà	Triệu quả	1,20	1,70
17	Công ty TNHH Ba Huân			
	Trứng gà	Triệu quả	15	18
	Trứng vịt	Triệu quả	10	12
	Thịt gà công nghiệp	Tấn	400	500
	Thực phẩm chế biến	Tấn	30	60
18	Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Cầu Tre			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	124	270
19	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy hải sản Liên Thành			
	Nước mắm	Tấn	200	200
20	Công ty Cổ phần Thủy đặc sản Việt Nam			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	10,9	13,7
21	Công ty Cổ phần Kinh doanh nước mắm Phan Thiết - Mũi Né			
	Nước mắm	Tấn	42	80
22	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố			
	1. Gạo, nếp			
	+ <i>Nếp</i>	Tấn	-	160
	+ <i>Gạo trắng thơm</i>	Tấn	860	1.070
	+ <i>Gạo trắng thường 5% tấm</i>	Tấn	340	470
	2. Đường			
	+ <i>Đường RE</i>	Tấn	800	1.200
	+ <i>Đường RS</i>	Tấn	200	300
	3. Dầu ăn	Tấn	620	1.000

	4. Thịt gia súc	Tấn	1.400	1.800
	5. Thịt gia cầm			
	+ Gà ta	Tấn	-	380
	+ Gà công nghiệp	Tấn	380	-
	+ Gà thả vườn	Tấn	280	480
	6. Trứng gia cầm			
	+ Trứng gà	Triệu quả	1,4	1,8
	+ Trứng vịt	Triệu quả	0,7	0,9
	7. Thực phẩm chế biến	Tấn	230	500
	8. Rau củ quả	Tấn	1.500	3.500
	9. Thủy hải sản	Tấn	110	160
23	Công ty TNHH MTV TM Thời trang Dệt may Việt Nam			
	Gạo trắng thường	Tấn	30	60
	Đường RE	Tấn	100	200
	Dầu ăn	Tấn	70	140
	Rau củ quả	Tấn	280	500
	Thủy hải sản	Tấn	20	40
24	Hợp tác xã Nông nghiệp Thổ Việt			
	Rau củ quả	Tấn	1.389	2.119
25	Hợp tác xã Nông nghiệp TM - DV Phú Lộc			
	Rau củ quả	Tấn	350	400
26	Công ty TNHH MTV TM DV Nhân Dân			
	Dầu ăn	Tấn	20	20
	Gạo trắng thường	Tấn	20	20
	Gạo thơm	Tấn	30	30
27	Công ty Cổ phần Đầu tư An Phong			
	Gạo trắng thơm	Tấn	15	15
	Đường RE	Tấn	40	55
	Đường RS	Tấn	30	40
	Rau củ quả	Tấn	11	11
28	Công ty Cổ phần Lương thực, thực phẩm Colusa Miliket			
	Mì, bún khô ...	Tấn	10	13
29	Công ty Cổ phần Sài Gòn Food			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	18,2	26,4
30	Hợp Tác Xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Anh Đào			
	Rau củ quả	Tấn	581	709
31	Công ty TNHH MTV Hội nhập phát triển Đông Hưng			
	Gạo trắng thơm	Tấn	30	40
	Dầu ăn	Tấn	3	4
	Gà thả vườn	Tấn	0,9	1,0
	Trứng gà	Triệu quả	0,008	0,01
32	Công ty TNHH TM - SX Hưng Việt			
	Nước mắm	Tấn	30,6	40
33	Công ty TNHH Nông Sản Thực phẩm Thảo Nguyên			
	Rau củ quả	Tấn	410	573

34	Công ty TNHH Lương thực Tấn Vương			
	Gạo trắng thơm	Tấn	35	45
	Gạo trắng thường	Tấn	25	30
35	Công ty TNHH TMDV Đóng Gói Trường Phát			
	Dầu ăn	Tấn	50	100
36	Công ty TNHH Đầu tư TM - DV Khang Gia			
	Gạo trắng thơm	Tấn	50	50
	Gạo trắng thường	Tấn	50	50
	Dầu ăn	Tấn	50	50
37	Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	2,02	4,1
	Nước mắm	Tấn	0,156	0,255
38	Công ty TNHH Việt Tùng			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	23,65	34,29
39	Công ty Cổ phần Thành Thiên Lộc			
	Nước mắm	Tấn	20	20
40	Công ty Cổ phần thực phẩm Bình Tây			
	Mì, phở, bún... khô	Tấn	43,6	48,1
	Bún, phở, hủ tiếu, bánh hỏi... tươi	Tấn	51,5	54,5